

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
không liên thông trong lĩnh vực: Đầu tư tại Việt Nam, Môi trường,
Hoạt động xây dựng và Quy hoạch xây dựng – kiến trúc và Môi trường
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày
23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh
Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa
liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành
chính trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình
số 34/TTr-BQL ngày 14 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết
07 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực: Đầu tư tại Việt Nam,

Hoạt động xây dựng, Quy hoạch xây dựng – kiến trúc và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3175/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2022, Quyết định số 3974/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2019, Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021, Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực: Đầu tư tại Việt Nam, Hoạt động xây dựng, Quy hoạch xây dựng – kiến trúc và Môi trường thuộc phạm vi chức năng của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K6, KSTT^(C).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 07 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC: ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM, HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, QUY HOẠCH XÂY DỰNG – KIẾN TRÚC VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
I.	Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam (02 TTHC)							
1	STT 01, QĐ số 3175/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. 1.009748.000.00.00.H08	15 ngày	0,5 ngày	Phòng Quản lý đầu tư: 13 ngày (bao gồm cả thời gian gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các phòng chuyên môn có liên quan), cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 20/3/2023

TT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
					kết quả: 1,5 ngày			
2	STT 04, QĐ số 3175/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý 1.009759.000.00.00.H08	15 ngày	0,5 ngày	Phòng Quản lý đầu tư: 13 ngày (bao gồm cả thời gian gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các phòng chuyên môn có liên quan), cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1,5 ngày.	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 20/3/2023
II	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (01 TTHC)							
1	STT 01, QĐ số 2947/QĐ-UBND ngày 13/7/2021	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả	Đối với dự án Nhóm A: 35 ngày	0,5 ngày	Phòng Quản lý quy hoạch và xây dựng: 33,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 836/QĐ-UBND

TT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		thi đầu tư xây dựng 1.009972.000.00.00.H08			công thụ lý: 01 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 32 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.			ngày 20/3/2023
			- Đối với Dự án nhóm B, nhóm C: 10 ngày	0,5 ngày	Phòng Quản lý quy hoạch và xây dựng xử lý hồ sơ: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,5 ngày	01 ngày	0,5 ngày	
III	Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng – kiến trúc (02 TTHC)							
1	STT 07, QĐ số 2974/QĐ-UBND ngày 23/8/2019	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công	10 ngày	0,5 ngày	Phòng Quản lý quy hoạch và xây dựng xử lý hồ sơ: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 836/QĐ-UBND

TT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện 1.002662.000.00.00.H08			công thụ lý: 0,5 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,5 ngày			ngày 20/3/2023
2	STT 09, QĐ số 2974/QĐ-UBND ngày 23/8/2019	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện 1.003141.000.00.00.H08	10 ngày	0,5 ngày	Phòng Quản lý quy hoạch và xây dựng xử lý hồ sơ: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày 3. Lãnh đạo phòng duyệt: 0,5 ngày	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 20/3/2023
IV Lĩnh vực Môi trường (02 TTHC)								
1	STT 01, QĐ số 2208/QĐ-UBND ngày 15/7/2022	Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) 1.010727.000.00.00.H08	15 ngày đối với các trường hợp sau đây: (1) Dự án đầu tư,	0,5 ngày	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường: 13,5 ngày 1. Lãnh đạo Phòng phân	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 836/QĐ-UBND

TT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
			cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; (2) Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại		công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 12,5 ngày, trong đó: - Kiểm tra hồ sơ, thành lập tổ thẩm định, thông báo nộp phí, tổ chức họp thẩm định: 7,5 ngày. <i>(Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép)</i> - Xem xét, cấp giấy phép môi trường sau khi chỉnh sửa, bổ sung: 05 ngày 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.			ngày 20/3/2023

TT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
			hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.					
			25 ngày đối với các trường hợp còn lại	0,5 ngày	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường: 23,5 ngày 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý:	0,5 ngày	0,5 ngày	

TT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
					22,5 ngày; - Kiểm tra hồ sơ, thành lập hội đồng/tổ thẩm định, thông báo nộp phí, tổ chức khảo sát hiện trường (nếu có, tổ chức họp thẩm định/kiểm tra thực tế: 12,5 ngày. <i>(Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép)</i> - Xem xét, cấp giấy phép môi trường sau khi chỉnh sửa, bổ sung: 10 ngày. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày.			

TT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
2	STT 05, QĐ số 2208/QĐ- UBND ngày 15/7/2022	Thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường 1.010733.000.00.00.H08	35 ngày	0,5 ngày	Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường 33,5 ngày, cụ thể: 1.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 1.2. Chuyên viên xử lý: 32 ngày, trong đó: - Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (quyết định thành lập hội đồng thẩm định, tổ chức họp thẩm định, văn bản thông báo kết quả thẩm định,...): 22 ngày <i>(Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào</i>	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 836/QĐ- UBND ngày 20/3/2023

TT	STT QTNB giải quyết TTHC được quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
					<i>thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan phê duyệt)</i> - Xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường sau khi đã được chỉnh sửa, bổ sung (quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM hoặc văn bản trả hồ sơ (nếu có)): 10 ngày 1.3. Lãnh đạo Phòng duyet kết quả: 01 ngày.			
Tổng cộng: 07 TTHC								